

Bản án số: **128/2021/HS-ST**  
Ngày: 05-11-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N – TỈNH ĐỒNG NAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Bùi Thị Thu Trang.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Trần Văn Điệp.
2. Bà Trần Thanh Phương.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Lê Thanh Duy là thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Hồng Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 166/2021/TLST-HS ngày 25 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 162A/2021/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 9 năm 2021; Thông báo về việc thay đổi thời gian xét xử số 130/TB-TA ngày 25/9/2021; Thông báo về việc mở lại phiên tòa hình sự số 131/TB-TA ngày 21/10/2021 đối với các bị cáo:

**1. Lê Thị N (tên gọi khác: N)**, sinh năm 1942, tại tỉnh Đồng Nai. Nơi cư trú: Ấp B, xã ĐP, huyện N, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá (học vấn): Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Tuổi (chết) và bà Nguyễn Thị Tư (chết); Có chồng là Trần Văn D, sinh năm 1942 (chết) và 04 con, lớn nhất sinh năm 1968 và nhỏ nhất sinh năm 1978; Tiền sự: Không; Tiền án: Tại bản án số 82/2020/HS-ST ngày 19/8/2020, bị Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai xử phạt 25.000.000 đồng về tội “Đánh bạc” theo quy định tại Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017,

Bị cáo được tại ngoại. Bị cáo vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt (có sự xác nhận của Công an xã ĐP).

**2. Lê Thị Ngọc S**, sinh năm 1968 tại tỉnh Đồng Nai. Nơi cư trú: Ấp G, xã PĐ,

huyện N, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Nội trợ, trình độ văn hóa (học vấn): 4/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Ngọc L, sinh năm 1924 (chết) và bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1942 (chết); có chồng là Đặng Văn M và 02 con: lớn sinh năm 1991 và nhỏ sinh năm 1993. Tiền án, tiền sự: Không.

Về nhân thân: Tại bản án số 165/2021/HS-PT ngày 31/5/2021, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xử phạt 03 (ba) tháng tù về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 23/9/2021.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/10/2020 đến ngày 31/10/2020. Hiện bị cáo đang tại ngoại. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**3. Phạm Văn Đ (tên gọi khác: TT)**, sinh năm 1973 tại tỉnh Đồng Nai. Nơi cư trú: Ấp 1, xã Phước Khánh, huyện N, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Làm hồ, trình độ văn hóa (học vấn): Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn T (chết) và bà Lê Thị L (chết); có vợ là Lê Thị TH, sinh năm 1977 (đã ly hôn) và 02 con: lớn sinh năm 1991 và nhỏ sinh năm 1995. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/10/2020 đến ngày 31/10/2020. Hiện bị cáo đang tại ngoại. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**4. Trần Thị Kim TR**, sinh năm 1988 tại tỉnh Đồng Nai. Nơi cư trú: Ấp PT, xã PD, huyện N, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Nội trợ, trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn C và bà Võ Thị M; có chồng là Nguyễn Thanh V, sinh năm 1984 (đã ly hôn) và 02 con: lớn sinh năm 2009 và nhỏ sinh năm 2010. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/10/2020 đến ngày 31/10/2020. Hiện bị cáo đang tại ngoại. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 22/10/2020, do muốn có tiền tiêu xài nên Lê Thị N đã nảy sinh ý định tổ chức đánh bạc với hình thức đánh bài ngẫu hằm 05 lá được thua bằng tiền tại nhà của mình tại khu A, ấp B, xã ĐP, huyện N, tỉnh Đồng Nai để thu tiền xâu. Hình thức đánh bạc như sau: các con bạc sử dụng bài tây 52 lá, làm cái xoay vòng, mỗi người làm cái 02 ván liên tục, người làm cái chia cho các con bạc mỗi người 05 lá, người chơi xếp 03 lá bất kỳ để được 10 điểm, hai lá bài còn lại cộng điểm với nhau rồi so điểm với người cầm cái, ai cao điểm hơn thì thắng, số điểm cao nhất là 9, thấp nhất là 1. Những bài không có ba lá bài bất kỳ cộng lại được 10 điểm thì gọi là “bù” nên bị thua luôn không được xác định so bài với nhà cái, còn những bài có 03 lá cộng lại được 10 điểm và hai lá còn lại cộng lại được 10 điểm thì gọi là “Ngẫu hằm” là bài lớn nhất. Hình thức thu tiền xâu: nếu người đánh bạc làm cái và các con bạc thắng thì phải đóng tiền xâu cho bà N số tiền từ 10.000 đồng đến 50.000 đồng

tùy vào số tiền thắng bạc nhiều hay ít.

Vào hồi 13 giờ 15 phút cùng ngày, Lê Thị N tổ chức đánh bài cho Phạm Văn Đ, Trần Thị Kim TR, Lê Thị Ngọc S và nhiều người không rõ nhân thân đánh bài với nhau với hình thức đánh bài ngẫu hăm 05 lá được thua bằng tiền như sau:

Phạm Văn Đ mang theo số tiền 1.200.000 đồng, Đ sử dụng tất cả số tiền trên để đánh bạc. Đ tham gia khoảng 05 ván, mỗi ván đặt số tiền từ 50.000 đồng đến 200.000 đồng. Khi bị bắt, Đ đã thua hết số tiền 1.100.000 đồng. Đ đang đặt cược 100.000 đồng còn lại trên chiếu bạc thì bị Cơ quan công an bắt quả tang.

Trần Thị Kim TR mang theo số tiền 6.600.000 đồng nhưng chỉ sử dụng số tiền 600.000 đồng để đánh bạc. TR tham gia đánh bạc khoảng 05 ván, mỗi ván đặt từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng và đã thắng được 50.000 đồng. Khi bị bắt, TR bị công an thu giữ số tiền 6.650.000 đồng (trong đó có 650.000 đồng là tiền để đánh bạc) và 01 điện thoại di động hiệu Sam sung.

Lê Thị Ngọc S mang theo số tiền 7.000.000 đồng nhưng chỉ sử dụng 1.000.000 đồng để đánh bạc. S tham gia đánh bạc 02 ván, mỗi ván đặt số tiền từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng. Khi bị bắt S bị cơ quan Công an thu giữ số tiền là 6.800.000 đồng trong đó có 800.000 đồng là tiền dùng để đánh bạc.

Các con bạc đánh bạc với nhau đến 14 giờ 50 phút cùng ngày, Lê Thị N đã thu xâu được số tiền 120.000 đồng thì bị Cơ quan Công an phát hiện bắt quả tang Phạm Văn Đ, Nguyễn Thị Kim TR, Lê Thị Ngọc S; riêng Lê Thị N cùng các con bạc khác chạy thoát. Cơ quan Công an thu giữ tại chiếu bạc số tiền 8.350.000 đồng; thu giữ trên người các con bạc số tiền 13.500.000 đồng; trong đó 1.450.000 đồng dùng đánh bạc (gồm 650.000 đồng của TR; 800.000 đồng của S) và 12.000.000 đồng không dùng vào việc đánh bạc (6.000.000 đồng của S và 6.000.000 đồng của TR). Tổng số tiền các con bạc dùng vào việc đánh bạc ngày 22/10/2021 là 9.800.000 đồng.

Đến ngày 27/10/2020, Lê Thị N đến công an xã ĐP đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Quá trình điều tra, Lê Thị N còn khai nhận vào ngày 21/10/2020 đã tổ chức cho 04 người (không rõ nhân thân) đánh bạc bằng hình thức đánh bài ngẫu hăm năm lá được thua bằng tiền nhưng không làm rõ được số tiền đánh bạc và đã thu được 30.000 đồng tiền xâu.

\*)Tang vật thu giữ gồm:

- Số tiền 8.350.000 đồng thu giữ tại chiếu bạc dùng vào việc đánh bạc;
- 01 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung;
- 14 đôi dép các loại;
- Số tiền 6.650.000 đồng thu giữ của Trần Thị Kim TR (gồm 650.000 đồng dùng đánh bạc và 6.000.000 đồng không dùng đánh bạc);
- Số tiền 6.800.000 đồng thu giữ của Lê Thị Ngọc S (gồm 800.000 đồng dùng đánh bạc và 6.000.000 đồng không dùng đánh bạc).
- Số tiền 150.000 đồng bị cáo N giao nộp do thu lợi bất chính.

Bản cáo trạng số 156/CT-VKS-NT ngày 19/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai đã truy tố bị cáo Lê Thị N về tội “ Tổ chức đánh bạc” theo điểm đ khoản 1 Điều 322 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017; các bị cáo Lê Thị Ngọc S, Phạm Văn Đ, Trần Thị Kim TR về tội “ Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, các bị cáo S, Đ, TR đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa, giữ nguyên quan điểm truy tố đối với hành vi tổ chức đánh bạc của bị cáo Lê Thị N; hành vi đánh bạc của các bị cáo S, TR, Đ. Đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng điểm o, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; điểm đ khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Lê Thị N từ 08 đến 10 tháng tù.

+ Áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Lê Thị Ngọc S từ 06 đến 08 tháng tù.

+ Áp dụng điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Trần Thị Kim TR từ 06 đến 08 tháng tù.

+ Áp dụng điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt tiền bị cáo Phạm Văn Đ từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng, đại diện Viện kiểm sát đề nghị:

- Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tây đã qua sử dụng là công cụ các bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 9.800.000 đồng là tiền các bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội và 150.000 đồng là tiền bị cáo N thu lợi bất chính trong vụ án.

Đối với số tiền của bị cáo S, TR không dùng vào việc đánh bạc do không liên quan đến vụ án nên cần tuyên trả cho các bị cáo là phù hợp.

01 điện thoại di động hiệu Sam sung của bị cáo TR do không liên quan đến vụ án nên cần tuyên trả cho bị cáo.

Trong quá trình điều tra, bị cáo Lê Thị Ngọc S khai nhận những người tham gia đánh bạc bỏ chạy bao gồm có bà C, bà N1, T1, L1, B1, bà T2, V1, bà L2. Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện N đã tiến hành xác minh và làm việc được với Nguyễn Thị C, Nguyễn Thị Đ, Trần Thị P (T1); Trần Kim L1, Đỗ Thị L1 và tiến hành đối chất với bị cáo S. Do những người này không thừa nhận hành vi tham gia đánh bạc tại nhà bà N vào ngày 22/10/2020, chỉ dựa vào lời khai của bị cáo S và không có tài liệu, chứng cứ nào khác nên không đảm bảo căn cứ xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với B1, bà T2, Vũ đến nay chưa xác định được nhân thân, chưa làm việc

được nên Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện N tiếp tục điều tra xác minh làm rõ xử lý sau.

Đối với bà Lê Thị N khai nhận ngày 21/10/2020, bà đã đứng ra tổ chức cho 04 người đánh bạc nhưng không xác định được nhân thân người đánh bạc là ai, không xác định được số tiền dùng vào việc đánh bạc là bao nhiêu nên không có căn cứ xử lý theo quy định.

Đối với những người tham gia đánh bạc ngày 22/10/2020 đã bỏ chạy thoát, không rõ nhân thân nên cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện N tiếp tục điều tra, làm rõ xử lý sau.

Sau khi nghe xong bản luận tội, các bị cáo không có ý kiến gì đối về bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N.

Lời nói sau cùng của các bị cáo tại phiên tòa: Các bị cáo đều xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Bị cáo Lê Thị N có đơn đề nghị xét xử vắng mặt đề ngày 04/11/2021 với lý do già yếu (bị cáo 79 tuổi), có sự xác nhận của Công an xã ĐP, huyện N, tỉnh Đồng Nai nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 290 của Bộ luật tố tụng hình sự xét xử vắng mặt bị cáo Lê Thị N.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, của Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều khai nhận hành vi tổ chức đánh bạc và đánh bạc phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được có tại hồ sơ vụ án, cụ thể:

Vào ngày 22/10/2020, bị cáo Lê Thị N đã tổ chức đánh bạc cho các bị cáo S, Đ, TR đánh bạc bằng hình thức đánh bài ngẫu hăm 05 lá thắng thua tại nhà bị cáo N tại khu A, ấp B, xã ĐP, huyện N, tỉnh Đồng Nai. Tổng số tiền các bị cáo trực tiếp dùng vào việc đánh bạc và thu giữ tại chiếu bạc là 9.800.000 đồng. Bị cáo N thu được 120.000 đồng tiền xâu.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo N còn khai nhận ngày 21/10/2020 đã tổ chức cho 04 người không rõ nhân thân đánh bạc tại nhà bị cáo thu được 30.000 đồng tiền xâu. Bị cáo N có tiền án, chưa được xóa án tích mà tiếp tục phạm tội. Do đó, hành vi của bị cáo N đã đủ yếu tố cấu thành tội “ Tổ chức đánh bạc” theo quy

định tại điểm đ khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Hành vi của các bị cáo S, Đ, TR đã có đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) như Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố là đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ phạm tội, tình tiết tăng nặng và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Xét hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Các bị cáo biết rõ pháp luật nghiêm cấm hành vi “tổ chức đánh bạc” và “đánh bạc” được thua bằng tiền dưới mọi hình thức nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi đánh bạc với hình thức “đánh bài ngẫu hăm 05 lá” ăn thua bằng tiền, với tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 9.800.000 đồng để thu lợi bất chính.

Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội. Do đó, đối với các bị cáo cần phải xử phạt thỏa đáng để cải tạo, giáo dục các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Các bị cáo tham gia trong vụ án là đồng phạm với nhau. Bị cáo N là người tổ chức cho các bị cáo khác đánh bạc tại nhà của mình để thu tiền xâu. Bị cáo S, TR, Đ đều tích cực tham gia đánh bạc nên cần căn cứ vào tính chất, hành vi và nhân thân của từng bị cáo để áp dụng hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội.

Bị cáo N có tiền án về tội “Đánh bạc”, nay lại tiếp tục phạm tội nên cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian. Tuy nhiên, xét bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, phạm tội là người đủ 70 tuổi trở lên (79 tuổi), sau khi phạm tội đã ra đầu thú để khai báo về hành vi vi phạm của mình theo quy định tại điểm s, o khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017 nên Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi lượng hình để thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

Bị cáo S là người tham gia đánh bạc, tuy không có tiền án, tiền sự nhưng có nhân thân xấu nên cũng cần xử lý nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục. Xét bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, có cha ruột là ông Lê Ngọc Lộ được Nhà nước tặng huy chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS; nên Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi lượng hình để thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

Bị cáo TR, bị cáo Đ là những người tham gia đánh bạc nên cũng cần phải xử lý nghiêm. Xong xét các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017. Bị cáo TR và Đ có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo TR hiện đang nuôi hai con nhỏ dưới 36 tháng tuổi nên không nhất thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, xử phạt tiền cũng đủ sức răn đe đối với các bị cáo. Do bị cáo TR trong quá trình tại ngoại tiếp tục bị khởi tố về một vụ án khác (chưa có kết luận của cơ quan điều tra) nên cần xử phạt nghiêm hơn so với bị cáo Đ.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo: Không có.

[5] Về việc áp dụng hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo N đã cao tuổi, già yếu, bị cáo S là nội trợ không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47, 48 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tây đã qua sử dụng là công cụ các bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội.

- Tịch thu tiêu hủy 14 (mười bốn) đôi dép các loại đã qua sử dụng.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 9.800.000 đồng là tiền các bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội (trong đó có 8.350.000 đồng là tiền thu được của các con bạc tại chiếu bạc, 800.000 đồng của bị cáo S và 650.000 đồng của bị cáo TR dùng vào việc đánh bạc) và 150.000 đồng là tiền bị cáo N thu lợi bất chính (thu xâu) đã giao nộp.

Trả lại cho bị cáo S số tiền 6.000.00 đồng, bị cáo TR số tiền 6.000.000 đồng do không liên quan đến vụ án là phù hợp.

Trả lại cho chị cáo TR 01 điện thoại di động hiệu Sam sung đã qua sử dụng do không liên quan đến vụ án.

[7] Trong quá trình điều tra, bị cáo Lê Thị Ngọc S khai nhận những người tham gia đánh bạc bỏ chạy bao gồm có bà C, bà N, T1, L1, B1, bà T2, V, bà L2. Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện N đã tiến hành xác minh và làm việc được với Nguyễn Thị C, Nguyễn Thị Đ, Trần Thị P (Th); Trần Kim L1, Đỗ Thị L2 và tiến hành đối chất với bị cáo S. Do những người này không thừa nhận hành vi tham gia đánh bạc tại nhà bà N vào ngày 22/10/2020, chỉ dựa vào lời khai của bị cáo S và không có tài liệu, chứng cứ nào khác nên không đảm bảo căn cứ xử lý theo quy định của pháp luật là phù hợp.

Đối với Bé, bà Tư Cúc, Vũ đến nay chưa xác định được nhân thân, chưa làm việc được nên Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện N tiếp tục điều tra xác minh làm rõ xử lý sau là phù hợp.

Đối với bà Lê Thị N khai nhận ngày 21/10/2020, bà đã đứng ra tổ chức cho 04 người đánh bạc nhưng không xác định được nhân thân người đánh bạc là ai, không xác định được số tiền dùng vào việc đánh bạc là bao nhiêu nên không có căn cứ xử lý theo quy định là phù hợp.

Đối với những người tham gia đánh bạc ngày 22/10/2020 đã bỏ chạy thoát, không rõ nhân thân nên cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện N tiếp tục điều tra, làm rõ xử lý sau là phù hợp.

[8] Về án phí sơ thẩm: Mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N về tội danh, xử lý vật chứng phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận một phần đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 322; điểm o, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điểm c khoản 2 Điều 290; Khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Thị N phạm tội “Tổ chức đánh bạc”.
- Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lê Thị N 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án phạt tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Thị Ngọc S phạm tội “Đánh bạc”.
- Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lê Thị Ngọc S 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án phạt tù nhưng được trừ đi thời gian bị cáo bị tạm giữ trước đó từ ngày 22/10/2020 đến ngày 31/10/2020.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Thị Kim TR phạm tội “Đánh bạc”.
- Về hình phạt: Xử phạt bị cáo TR số tiền 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng).

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết



326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Văn Đ phạm tội “Đánh bạc”.
- Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Đ số tiền 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng).

Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 và điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tây đã qua sử dụng là công cụ các bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội.
- Tịch thu tiêu hủy 14 (mười bốn) đôi dép các loại đã qua sử dụng.
- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 9.800.000 (chín triệu, tám trăm nghìn đồng) đồng là tiền các bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội và 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) là tiền bị cáo N thu lợi bất chính (thu xâu) đã giao nộp.

Trả lại cho bị cáo S số tiền 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng), bị cáo TR số tiền 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng) do không liên quan đến vụ án.

Trả lại cho bị cáo TR 01 điện thoại di động hiệu Sam sung đã qua sử dụng do không liên quan đến vụ án.

(Vật chứng hiện đang tạm giữ tại chi cục thi hành án dân sự huyện N theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản tháng 9/2021 và biên lai giấy nộp tiền ngày 26/08/2021 tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – chi nhánh N)

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Mỗi bị cáo N, S, TR, Đ phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo N được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ, bị cáo S, TR, Đ được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện N;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Công an huyện N;
- Chi cục thi hành án DS huyện N;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Bùi Thị Thu Trang**

